TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 19-3-2020
V/v "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Trương Mỹ Ph, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 01 tháng 5 năm 2015 bà Trương Mỹ Ph có đến cửa hàng của ông mua một chiếc điện thoại SONY Z3 còn nợ lại số tiền 9.996.000 đồng trả góp hàng tháng. Việc mua bán trả góp có làm hợp đồng bà Ph có ký tên vào hợp đồng, theo hợp đồng thỏa thuận bà Ph phải trả góp hàng tháng

với số tiền 1.666.000 đồng, thời gian trả góp là 6 tháng, ngày trả từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng. Sau khi mua điện thoại bà Ph không có trả theo hợp đồng mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ph trả số tiền 9.996.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Bà Trương Mỹ Ph đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà Ph vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Trương Mỹ Ph trả tiền mua điện thoại. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Mỹ Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trương Mỹ Ph.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Trương Mỹ Ph có mua của ông một điện thoại hiệu SONY Z3 còn nợ số tiền 9.996.000 đồng, theo hợp đồng thỏa thuận bà Ph trả góp mỗi tháng 1.666.000 đồng, thời hạn trả góp là 6 tháng; sau khi mua điện thoại bà Ph không trả tiền cho ông S theo thỏa thuận, ông S yêu cầu bà Ph trả số tiền còn nợ 9.996.000 đồng. Đối với bà Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà Ph không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo hợp đồng ngày 02 tháng 01 năm 2015 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Ph thể hiện bà Ph có mua điện thoại của ông S còn nợ số tiền 9.996.000 đồng nên ông S yêu cầu bà Ph trả số tiền 9.966.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông S yêu cầu bà Ph trả lãi suất do bà Ph chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất là 10%/năm. Thời hạn tính lãi từ ngày 02 tháng 7 năm 2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19 tháng 3 năm 2020 là 4 năm 8 tháng 17 ngày tổng tiền lãi là 4.707.900 đồng.

[5] Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Trương Mỹ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 735.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 430; Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trương Mỹ Ph có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền gốc và lãi là 14.703.900 đồng (mười bốn triệu bảy trăm lẽ ba ngàn chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019483 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trương Mỹ Ph có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 735.000 đồng (bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Mỹ Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều